

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 136/2023/DS-ST

Ngày 08-9-2023

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền mua hàng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã MY, huyện BL, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nam Ki Don- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Long, sinh năm 1988. Địa chỉ: Công ty A- Chi nhánh Hà Nam, Lô I, khu Công nghiệp Đồng Văn 2, phường B, thị xã B, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm 10, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Anh Long có mặt; ông V vắng mặt lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-4-2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Xuân Long trình bày:

Ngày 02 tháng 01 năm 2021, Công ty A– Chi nhánh Hà Nam (Công ty CJ) ký Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi số 1094217/2021/HĐ-CJVA với ông Nguyễn Văn V. Theo đó, Công ty Adòng ý bán thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy sản cho ông V.

Ngày 13/07/2022, ông V đề nghị Công ty Abán các loại mặt hàng thức ăn chăn nuôi và ghi nhận nợ tổng số tiền mua hàng là 500.000.000đ; thời hạn trả là nợ vào ngày 15/08/2022.

Ngày 25/08/2022, ông V đề nghị Công ty Abán các loại mặt hàng thức ăn chăn nuôi và ghi nhận nợ tổng số tiền mua hàng là 500.000.000đ; thời hạn trả là nợ vào ngày 10/09/2022.

Ngày 05/10/2022, Công ty Avà ông V đã chốt nợ bằng giấy xác nhận công nợ. Giấy xác nhận công nợ thể hiện đến hết ngày 30/9/2022 tổng số tiền ông V còn nợ Công ty Alà 1.452.894.427đ. Ông V được hưởng khoản tiền chiết khấu (hoa hồng, khuyến mại) là 87.770.843đ.

Mặc dù chưa thanh toán nợ nhưng do là khách hàng lâu năm nên theo đề nghị của ông V, ngày 31/10/2022, Công ty Avẫn tiếp tục bán cho ông V chuyển hàng cuối cùng. Sau lần mua hàng này, ông V ngừng giao dịch với Công ty CJ. Ngày 20/12/2022, Công ty Adã gửi thông báo về việc thu hồi công nợ cho ông V, trong đó ghi rõ số tiền ông V còn nợ từ việc mua hàng của Công ty Asố tiền là 1.346.475.276đ, yêu cầu trả trước ngày 28/12/2022.

Ngày 24/4/2023, ông V đã chuyển khoản trả cho Công ty Asố tiền 700.000.000đ. Đến nay, trừ các khoản tiền được chiết khấu theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông V còn nợ Công ty Asố tiền mua hàng là: 579.581.689đ. Công ty Adã nhiều lần liên hệ và yêu cầu nhưng ông V không thanh toán.

Nay Công ty Ayêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải thanh toán các khoản nợ gồm:

- Nợ tiền mua hàng: 579.581.689đ (năm trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng);

- Phạt vi phạm hợp đồng: $8\% \times 579.581.689\text{đ} = 46.366.535\text{đ}$ (bốn mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng);

- Lãi chậm trả tính theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, từ ngày nhận hàng cuối cùng (31/10/2022) đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

*Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 89/TB-TLVA ngày 07-6-2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho ông V. Tuy nhiên, ông V không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Công ty CJ. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông V nhưng đến nay ông V vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, ông Phạm Xuân Long xin rút một phần yêu cầu: Không yêu cầu Tòa án tính lãi chậm trả; chỉ yêu cầu ông V trả nợ gốc và phạt vi phạm hợp đồng theo mức các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty CJ; buộc ông V trả cho Công ty Asố tiền mua hàng còn nợ là 579.581.689đ (năm trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng); tiền phạt vi phạm hợp đồng: $8\% \times 579.581.689 \text{ đ} = 46.366.535 \text{ đ}$ (bốn mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng); đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả. Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Ngày 02 tháng 01 năm 2021, Công ty A– Chi nhánh Hà Nam (Công ty CJ) ký Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi số 1094217/2021/HĐ-CJVA với ông Nguyễn Văn V. Theo đó, Công ty A đã nhiều lần bán hàng cho ông V, cho ông V nợ tiền mua hàng, ông V cam kết thời hạn trả nợ nhưng không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn. Công ty A đã khởi kiện đến Tòa án buộc ông V thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại xóm 10, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản, Quyết định tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn V nhưng ông V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt ông V là phù hợp quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét các yêu cầu của nguyên đơn Công ty CJ:*

Về số tiền nợ mua hàng: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn ông Nguyễn Văn V không trình bày ý kiến về các nội dung yêu cầu của nguyên đơn Công ty CJ. Tuy nhiên, căn cứ Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi ngày 02/01/2021 mà các bên đã ký kết, biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/10/2022; thông báo về việc thu hồi nợ ngày 20/12/2022; bảng kê công nợ của khách hàng Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định việc ông V mua hàng và còn nợ của Công ty Atiên mua hàng tổng cộng là 1.346.475.276đ tính đến ngày 20/12/2022 là sự việc có thật. Theo thông báo, thời hạn ông V phải trả nợ cho Công ty Avào ngày 28/12/2022. Ngày 24/4/2023, ông V đã chuyển khoản trả cho Công ty Asố tiền 700.000.000đ. Trừ khoản tiền được chiết khấu theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông V còn nợ Công ty Asố tiền mua hàng là: 579.581.689đ. Yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án buộc ông V phải trả nợ số tiền mua hàng còn lại 579.581.689đ là có cơ sở chấp nhận.

Về khoản tiền phạt vi phạm: Tại khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi ngày 02/01/2021, Công ty Avà ông V đã thỏa thuận: “Phạt vi phạm đối với Bên B: Nếu Bên B thanh toán trễ hạn cho Bên A thì Bên B phải chịu phạt hai phần trăm (2%) mỗi tháng đối với phần thanh toán trễ hạn đó, tối đa không vượt quá 8% giá trị thanh toán bị vi phạm...”.

Kể từ ngày 28/12/2022, ông Nguyễn Văn V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu của Công ty Abuộc ông V phải trả tiền phạt vi phạm với mức 8% giá trị thanh toán, cụ thể: $8\% \times 579.581.689 \text{ đ} = 46.366.535 \text{ đ}$ là phù hợp với thỏa thuận tại khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi ngày 02/01/2021 mà Công ty Avà ông V đã giao kết. Do đó, yêu cầu về phạt vi phạm của Công ty Ađược Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi chậm trả: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu về tính lãi chậm trả. Xét việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Avè việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng với ông Nguyễn Văn V.

2. Buộc ông Nguyễn Văn V phải trả cho Công ty Asố tiền nợ mua hàng là 579.581.689đ (năm trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng); tiền phạt vi phạm hợp đồng: 46.366.535đ (bốn mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng). Tổng cộng ông Nguyễn Văn V phải trả cho Công ty Asố tiền nợ mua hàng 625.948.224đ (sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty Adối với ông Nguyễn Văn V.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Văn V phải nộp 29.037.000đ (hai mươi chín triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Asố tiền 14.900.000đ (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002663 ngày 07-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:**
- Đường sự;
 - TAND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - UBND xã Hải Châu;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe